

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/HNGĐ-ST  
Ngày 11 tháng 7 năm 2018  
V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - TỈNH KHÁNH HÒA  
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hòa Thanh
- Các Hội thẩm nhân dân:
  - . Ông Nguyễn Hồng
  - . Ông Hoàng Xuân Lộc
- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Vũ Tuyết Mỹ - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện N - tỉnh Khánh Hòa.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Pháp - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N - tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 50/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2018 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐST - HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị T - sinh năm: 1987;  
Trú tại: Thôn QH2, xã Vạn T, huyện N, tỉnh Khánh Hòa.  
Có mặt.

- Bị đơn: Anh Ngô Văn Ng - sinh năm: 1985;  
Trú tại: Thôn QH2, xã Vạn T, huyện N, tỉnh Khánh Hòa.  
Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

\* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án đề ngày 05/02/2018, bản tự khai, biên bản lấy lời khai ngày 27/02/2018 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trương Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Ngô Văn Ng tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2009 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vạn T, huyện N, tỉnh Khánh Hòa. Giấy chứng nhận kết hôn số 141 cấp ngày 12/11/2009.

Chị T xác định sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp,

bất đồng về quan điểm sống, anh Ng không lo chí thú làm ăn mà đam mê cờ bạc, cá độ đá banh. Anh Ng cũng bắt đầu nhậu nhẹt nhiều hơn, mỗi lần say về là đánh đập, chửi bới chị T. Vào năm 2017, chị T có nộp đơn đến Tòa án nhân dân huyện N yêu cầu được ly hôn với anh Ng nhưng anh Ng có hứa là sẽ thay đổi tính tình, chăm lo làm ăn nên chị T đã tự nguyện rút đơn khởi kiện. Tuy nhiên sau đó anh Ng vẫn chứng nào tật nấy, không chí thú làm ăn mà tiếp tục cờ bạc, rượu chè. Từ tháng 01 năm 2018 cho đến nay, vợ chồng đã mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm, chăm sóc ai. Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu xin được ly hôn.

- Về con chung: Chị T xác định giữa chị và anh Ng không có con chung.
- Về tài sản chung: Chị T xác định vợ chồng không có tài sản chung.
- Về nợ chung: Chị T xác định giữa vợ chồng không có nợ chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn anh Ngô Văn Ng đến Tòa để Tòa án lấy lời khai và tham gia phiên hòa giải nhưng anh Ng đều không có mặt để làm việc theo Giấy triệu tập và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Toà án, nên Toà án không lấy được lời khai và không hòa giải được vụ án.

\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Tòa án chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Ngô Văn Ng là bị đơn đã được Tòa án nhân dân huyện N triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Ng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Ng kết hôn tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã Vạn T, huyện N cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 141 ngày 12 tháng 11 năm 2009. Nên quan hệ hôn nhân giữa chị Trương Thị T và anh Ngô Văn Ng được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Ngô Văn Ng. Xét lời khai của chị T thì thấy cuộc sống chung vợ chồng giữa chị T và anh Ng có nhiều mâu thuẫn và không tìm được phương pháp nào để tiếp tục sống chung với nhau nữa. Vợ chồng thường xảy ra xích mích, cãi vã, xúc phạm nhau. Từ tháng 01 năm 2018 vợ chồng đã mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm chăm sóc ai. Như vậy mâu thuẫn giữa chị T và anh Ng đã đến hồi trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, anh Ng đã

được Toà án triệu tập họp lệ đến Tòa để Tòa án lấy lời khai và tham gia phiên hòa giải để giải quyết việc ly hôn giữa hai người nhưng anh Ng đã không có mặt để làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án. Điều đó chứng tỏ anh Ng không còn quan tâm gì đến cuộc hôn nhân này nữa nên việc chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu này của chị T.

[3] Về con chung: Chị Trương Thị T và anh Ngô Văn Ng không có con chung.

[4] Về tài sản chung: Chị T xác định vợ chồng không có tài sản chung.

[5] Về nợ chung: Chị T xác định vợ chồng không nợ của ai, không ai nợ của vợ chồng.

[6] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 28, 35, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

- Chị Trương Thị T được ly hôn với anh Ngô Văn Ng.
- Về con chung: Chị Trương Thị T và anh Ngô Văn Ng không có con chung.
- Về tài sản chung: Chị Trương Thị T và anh Ngô Văn Ng không có tài sản chung.

2. Về án phí: Chị Trương Thị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0014002 ngày 27 tháng 02 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh. Chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hoà xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện N;
- THA dân sự huyện N;
- Các đương sự;
- UBND xã Vạn T;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thị Hòa Thanh**

